

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh (trên cơ sở hợp nhất và riêng lẻ) cho Quý 1/2024 và cùng kỳ năm 2023.
- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ của Công ty Cổ phần Masan MEATLife được đính kèm.

Công ty Cổ phần Masan MEATLife (“Công ty” hay “Tập đoàn”) xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) (trên cơ sở hợp nhất và riêng lẻ) cho Quý 1/2024 và cùng kỳ năm 2023 như sau:

1. Báo cáo tài chính hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Quý 1/2024	Quý 1/2023	Biến động	
		(tỷ VND)	(tỷ VND)	Giá trị (tỷ VND)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	1.719	1.600	119	7%
2	Lợi nhuận gộp	400	187	213	114%
3	Chi phí bán hàng	314	227	87	38%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	82	58	24	41%
5	Lỗ thuần sau thuế	(47)	(168)	121	72%

a. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất của kỳ báo cáo thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:

Lỗ thuần sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất trong Quý 1/2024 của Tập đoàn là 47 tỷ đồng, giảm lỗ 121 tỷ đồng, tương đương 72% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do những nguyên nhân sau:

- Doanh thu thuần Quý 1/2024 tăng trưởng 119 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do sự tăng trưởng doanh thu từ mảng thịt ủ mát và mảng trang trại. Cùng với việc tăng trưởng doanh thu, chi phí sản xuất được kiểm soát tối ưu đã góp phần làm tăng lợi nhuận gộp 213 tỷ so với cùng kỳ năm trước và ;
- Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 111 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do việc đẩy mạnh các chương trình quảng cáo khuyến mãi để giúp doanh thu tăng trưởng.

b. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất trong kỳ báo cáo bị lỗ:

Lỗ thuần sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất trong Quý 1/2024 của Tập đoàn là 47 tỷ đồng, giảm lỗ 121 tỷ đồng, tương đương 72% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do việc tăng trưởng doanh thu cùng với kiểm soát tối ưu chi phí hoạt động.

2. Báo cáo tài chính riêng lẻ:

STT	Chỉ tiêu	Quý 1/2024	Quý 1/2023	Biến động	
		(tỷ VND)	(tỷ VND)	Giá trị (tỷ VND)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	33	-	33	100%
2	Lợi nhuận gộp	1	-	1	100%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	40	50	(10)	-20%
4	Chi phí tài chính	49	56	(7)	-13%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1	18	(17)	-94%
6	Lỗ thuần sau thuế	(8)	(24)	16	67%

a. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ của kỳ báo cáo thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:

Lỗ thuần sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ trong Quý 1/2024 là 8 tỷ đồng, giảm lỗ 16 tỷ, tương đương 67% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 17 tỷ đồng nhờ vào kiểm soát chi phí tối ưu.

b. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ trong kỳ báo cáo bị lỗ:

Lỗ thuần sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ Quý 1/2024 là 8 tỷ đồng, giảm lỗ 16 tỷ, tương đương 67% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 17 tỷ đồng nhờ vào kiểm soát chi phí tối ưu.



Trân trọng,

CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC TRUNG *len*

